TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2020/HS-ST
Ngày: 25-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Sơn;

- Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngọc A**; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1970; nơi sinh: Thanh Hoá; nơi cư trú: 07 đường P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: công nhân viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc C (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1938; có vợ: bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1972; có 02 con sinh năm 1997 và 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/5/2005 bị Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành xong ngày 25/5/2005; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại : 07 đường P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Cảnh Q; sinh năm: 1980 (chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1. Chị Võ Thị Hoàng Y, sinh năm: 1981; nơi cư trú: 86 đường V, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là vợ của anh Q.

2. Bà Bùi Thị K, sinh năm: 1953; nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, là mẹ của anh Q. *(Bà Bùi Thị K ủy quyền cho chị Võ Thị Hoàng Y theo văn bản uỷ quyền ngày 10/3/2020).*

(Bị cáo và chị Y có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc A được Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 ngày 12/4/2001. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/9/2019, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future , biển số 49T2-3789 (có dung tích xilanh 108 cm^3) đi từ đường N, phường H, thành phố Đ để về nhà ở số 07 đường P, phường A, thành phố Đa. Khi đi trên đường N theo hướng ngã ba M về hướng vòng xuyến T– N, đến đoạn đường trước nhà số 20 đường N thì A phát hiện đường phía trước có "ổ gà" n ên đã điều khiển xe đánh tay lái sang bên trái theo hướng di chuyển , lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều thì va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Wayxin, biển số 49V5-4264 do anh Nguyễn Cảnh Q đang điều khiển theo hướng ngược lại . Sau khi va chạm, cả 02 xe mô tô của anh Q và của A đều bị đổ ngã, anh Q được người dân đưa đi cấp cứu ở bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng, đến ngày 27/9/2019 thì tử vong.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 49T2- 3789 và xe mô tô BKS 49V5-4264 lúc 22 giờ 10 phút ngày 20/9/2019 tại đường N, phường H, thành phố Đ thể hiện: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường 02 chiều đi rộng 7,60m. Đoạn đường không có vạch kẻ đường và biể n báo hiệu đường bộ. Chọn cột đèn chiếu sáng đối diện nhà số 20 đường N, phường H làm cột mốc , chọn mép đường nhựa phía bên phải theo chiều đi theo hướng vòng xuyến T – N đi ngã ba M làm lề chuẩn thì xác định được:

- Xe mô tô BKS 49T2- 3789 (được đánh số 01) sau tai nạn giao thông nằm trên mặt đường, xe ngã nghiêng về tay lái bên phải, đầu xe hướng vào lề chuẩn. Tâm bánh xe trước đo vào lề chuẩn là 2m70; tâm bánh xe sau đo vào lề chuẩn là 3m80, đo đến cột mốc là 8m25. Vết cà trượt xe mô tô BKS 49T2- 3789 (được đánh số 02) sau tai nạn in hằn trên mặt đường , dài 1m20, tâm điểm đầu vết cà trượt đo vào lề chuẩn là 3m40 và đo đến điểm đầu vết cà trượt xe mô tô BKS 49V5-4264 là 2m80;

- Vết cà trượt xe mô tô BKS 49V5-4264 (đánh số 03) sau tai nạn in hằn trên mặt đường, vết cà trượt đứt quãng kéo dài 5m75 từ điểm đầu vết cà và kết thúc tại gác để chân bên phải của xe mô tô BKS 49V5-4264. Điểm đầu vết cà trượt đo vào lề chuẩn là 3m10 và đo đến điểm đầu vết cà trượt xe mô tô BKS 49T2- 3789 là 2m80;

- Xe mô tô 49V5-4264 (đánh số 04) sau tai nạn giao thông nằm trên mặt đường, xe ngã nghiêng về tay lái bên phải; tâm bánh xe trước đo vào lề chuẩn là 3m90. Tâm bánh xe sau đo vào lề chuẩn là 3m00 và đo đến tâm vết dung dịch màu đỏ sẫm là 1m80;

- Vết dung dịch màu đỏ (đánh số 5) sau tai nạn nằm trên mặt đường , tâm vết dung dịch màu đỏ đo vào lề chuẩn là 2m50; đo đến tâm bánh xe sau của xe mô tô BKS 49V5-4264 là 1m80.

Tại bản Kết luận giám định số 1645/KLGĐ-PC09 ngày 19/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Tổ hợp dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 49T2-3789 với xe mô tô biển số 49V5- 4264 hình thành bên trái của phương tiện phù hợp do hai xe va chạm ngược chiều.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông , xe mô tô biển số 49T2 -3789 và xe mô tô 49V5- 4264 lưu thông ngược chiều;

- Xe mô tô biển số 49T2-3789 lưu thông trên đường N theo hướng từ Ng ã ba M về hướng vòng xuyến T – N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Xe mô tô biển số 49V5 – 4264 lưu thông trên đường N theo hướng từ vòng xuyến T – N ực về hướng Ngã ba M, thành phố Đ;

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô bi ển số 49T2 – 3789 và xe mô tô biển số 49V5 – 4264 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49T2 – 3789 với xe mô tô biển số 49V5 – 4264 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49V5 – 4264.

Tại bản Kết luận giám định số 5084/C09B ngày 13/12/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên , xác định: vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trong khoảng hai đầu vết cày ký hiệu 2 và 3, cách lề chuẩn từ 3,1m đến 3,4m.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Ngọc A; 01 xe mô tô hiệu Wayxin, màu đỏ, biển số 49V5-4264; 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu xanh, biển số 49T2-3789. Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô biển số 49V5-4264 cho chị Võ Thị Hoàng Y và trả lại xe mô tô biển số 49T2-3789 cho bị cáo Huỳnh Ngọc A.

Người bị hại: Anh Nguyễn Cảnh Q đã chết. Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 332/2019/TT ngày 04/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của anh Q là do chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện của bị hại là chị Võ Thị Hoàng Y số tiền 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng),* chị Y đã nhận số tiền bồi thường này, không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Y có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc A về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Chị Y là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con của anh Q, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo A từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5-10%/tháng để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo tranh luận cho rằng thu nhập của bị cáo thấp, hiện đang nuôi con nhỏ và mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập cộng đồng, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo cam đoan không tái phạm và vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Ngọc A tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 ngày 20/9/2019, bị cáo Huỳnh Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 49T2-3789 đi trên đường N, phường H, thành phố Đ từ hướng ngã ba M về hướng vòng xuyến T- N, khi đến đoạn đường trước số nhà 20 đường N, bị cáo A đã điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái và đã va chạm với xe mô tô mang biển số 49V5-4264 do anh Nguyễn Cảnh Q điều khiển đi theo hướng ngược lại , làm cho cả hai ngã ra đường, hậu quả làm anh Q chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo A thực hiện đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo là người đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 nên hiểu rất rõ khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ thì phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, tuy nhiên khi điều khiển xe mô tô bị cáo đã không tuân thủ nghiêm túc, điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn cho bị hại và dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, không chỉ gây thiệt hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại mà còn xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố là ông C được tặng Huân chương kháng ch iến Hạng nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, tuy bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2005 nhưng đã được xoá và đã quá thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm bị cáo phạm tội. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Đại diện gia đình bị hại là chị Y không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Ngọc A là giấy tờ hành chính của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu WAYXIN, màu đỏ, biển số 49V5-4264 là tài sản hợp pháp của chị Võ Thị Hoàng Y (vợ bị hại) và 01 xe mô tô hiệu Honda Future , màu xanh, biển số 49T2-3789 là tài sản hợp pháp của bị cáo . Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả l ại 02 xe mô tô trên cho chị Y và bị cáo A là đúng với quy định của pháp luật, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét tiếp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Ngọc A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Huỳnh Ngọc A 15 *(mười lăm)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc A 01 giấy phép lái xe hạng A 1, số F542646 mang tên Huỳnh Ngọc A *(có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)*.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lệ Quyên